

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ PHÚC VIỆT VINA
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ PHÚC VIỆT VINA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PHUC VIET VINA TRADING SERVICE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: PHUC VIET VINA TRADING SERVICE CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 2301016938

3. Ngày thành lập: 15/01/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 116 đường Bình Than, Phường Đại Phúc, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0983313256

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn thực phẩm	4632
2.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
3.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
4.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
5.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
6.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709
7.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610(Chính)
8.	Xây dựng công trình công ích	4220
9.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
10.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn	8020
11.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
12.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
13.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
14.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
15.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299
16.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
17.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
18.	Đại lý du lịch	7911
19.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719

20.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
21.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
22.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
23.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
24.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
25.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
26.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
27.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
28.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
29.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
30.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
31.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
32.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
33.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
34.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
35.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
36.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
37.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
38.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
39.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
40.	Tái chế phế liệu	3830
41.	Xây dựng nhà các loại	4100
42.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
43.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
44.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
45.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
46.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
47.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
48.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
49.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
50.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
51.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
52.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
53.	Quảng cáo	7310
54.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410

55.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490
56.	Cho thuê xe có động cơ	7710
57.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
58.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
59.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
60.	Điều hành tua du lịch	7912
61.	Sản xuất pin và ắc quy	2720
62.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
63.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
64.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
65.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
66.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
67.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu	9631
68.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
69.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
70.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
71.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
72.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
73.	Bốc xếp hàng hóa	5224
74.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
75.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
76.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
77.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
78.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
79.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
80.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
81.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
82.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
83.	Bán buôn tổng hợp	4690
84.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
85.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
86.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
87.	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại	3821
88.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
89.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
90.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074

91.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
92.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
93.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
94.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
95.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
96.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
97.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
98.	Đại lý, môi giới, đấu giá	4610
99.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
100.	Phá dỡ	4311
101.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
102.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
103.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
104.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
105.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
106.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
107.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
108.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
109.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
110.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGÔ THỊ DIU

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 03/08/1980

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 125536971

Ngày cấp: 17/11/2016

Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Ninh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 197 Nguyễn Cao, Phường Ninh Xá, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: 197 Nguyễn Cao, Phường Ninh Xá, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGÔ THỊ DIU

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 03/08/1980

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 125536971

Ngày cấp: 17/11/2016

Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Ninh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 197 Nguyễn Cao, Phường Ninh Xá, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: 197 Nguyễn Cao, Phường Ninh Xá, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh